

Bản án số: 716/2019/KDTM-PT

Ngày: 14/8/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Bà Trương Thị Thảo**

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phương** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Phương** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 09, 30 tháng 7 năm 2019 và ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/KDTM-PT ngày 15/01/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh sơ thẩm số 70/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2323/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4272/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Hiền, sinh năm 1979 (Giấy ủy quyền số 1101/UQ-QLN.17 ngày 08/12/2017) - có mặt

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên ô tô Sao Việt;

Địa chỉ: 469 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thanh, sinh năm 1979 - vắng mặt.

Địa chỉ: 469 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Xuân Quýnh (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1.1. Bà Ngô Thị Huế, sinh năm 1959

1.2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1985.

1.3. Bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, sinh năm 1983.

1.4. Bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: ông Quảng Khoa Toàn, sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16C Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh- có mặt.

2. Bà Ngô Thị Huế- sinh năm 1959

Địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: ông Quảng Khoa Toàn, sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh- có mặt.

3. Bà Dương Thị Thanh, sinh năm 1979 - vắng mặt

Địa chỉ: 469 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1985.

5. Ông Phạm Đức Hoàng, sinh năm 1983.

6. Trẻ Phạm Đức Cường, sinh năm 2014.

7. Trẻ Phạm Hoàng Ngân Giang, sinh năm 2013.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Cường và cháu Giang: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và ông Phạm Đức Hoàng.

Cùng địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, sinh năm 1995 (Giấy ủy quyền ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16C Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, sinh năm 1983.

9. Ông Trần Hồng Thanh, sinh năm 1976.

10. Trẻ Trần Phương Thảo Hiền, sinh năm 2006.

11. Trẻ Trần Hoàng Yến, sinh năm 2009.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hiền và cháu Yến: Bà Nguyễn Thị Kim Hoàn và Ông Trần Hồng Thanh.

Cùng địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, sinh năm 1995 (Giấy ủy quyền ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16C Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1981.

13. Trẻ Quân Ngọc Minh Hà, sinh năm 2003.

14. Trẻ Quân Minh Tiến, sinh năm 2009.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hà và Tiến: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Cùng địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện ủy quyền ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, sinh năm 1995 (Giấy ủy quyền ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Thông.

Địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, sinh năm 1995 (Giấy ủy quyền số 01/UQ-CT ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Công ty TNHH-TM-DV Minh Hoàng Tiến.

Địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, sinh năm 1995 (Giấy ủy quyền số 01/UQ-CT ngày 12/6/2019) – có mặt

Địa chỉ: 16C Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Ông Trần Nguyên Mạnh Cường, sinh năm 1972 (vắng mặt).

18. Bà Đinh Thị Minh Hà, sinh năm 1975. (vắng mặt)

19. Ông Huỳnh Quang Vũ, sinh năm 1984. (vắng mặt)

20. Bà Trần Thị Bảo Yến, sinh năm 1995 (vắng mặt).

21. Ông Trương Văn Niêm, sinh năm 1979. (vắng mặt)

22. Bà Diệp Thúy Kiều, sinh năm 1989. (vắng mặt)

23. Ông Đặng Minh Quân, sinh năm 1987 (vắng mặt).

24. Ông Đặng Văn Công, sinh năm 1992. (vắng mặt)

25. Bà Hồ Thị Thanh Hà, sinh năm 1987. (vắng mặt)

26. Bà Trần Thị Thoa, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên, bà Ngô Thị Huế

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 02 năm 2011, Ngân hàng TMCP Á Châu (viết tắt là ACB) và Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Sao Việt (viết tắt Công ty ô tô Sao Việt) có ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011, cụ thể, Hạn mức cấp tín dụng được cấp là 2.9000.000.000 đồng; thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng là 60 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng này; thời điểm các bên ký kết các Hợp đồng cấp tín dụng nằm trong thời hạn hiệu lực của Hạn mức cấp tín dụng. Đến ngày 28/02/2011, ACB và Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt ký kết Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 và được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 02 (TK 113855379) ngày 01/09/2011, với nội dung:

Số tiền vay: 2.900.000.000 đồng

Số tiền thực tế giải ngân: 2.900.000.000 đồng

Thời hạn vay: 06 tháng (từ ngày 01/09/2011 đến ngày 01/03/2012)

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh

Lãi suất vay được quy định như sau:

Lãi suất trong hạn:

Lãi suất vay tháng: 21.54%/năm.

Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau:

Lãi suất vay (%/năm) = LS 13 + 8,04% /năm + X.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn từ 01/09/2011 đến ngày 20/12/2011, Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt đã trả được lãi trong hạn là 164.840.834 đồng, phạt chậm trả lãi vay: 2.465.760 đồng, tổng cộng: 167.306.594 đồng, và vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại ACB. Do đó, ngày 01/03/2012 (ngày đáo hạn khoản vay), ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 15/11/2018, Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt còn nợ ACB số tiền là:

Vốn gốc: 2.900.000.000 đồng

Lãi trong hạn: 152.132.389 đồng

Lãi quá hạn: 4.867.843.333 đồng

Tổng cộng: 7.919.975.722 đồng

Các khoản vay nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 47, địa chỉ: 45 Đường số 2, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông/bà Nguyễn Xuân Quýnh, Ngô Thị Huế theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 được công chứng tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh số công chứng 3873, vào quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/02/2011.

- Chứng thư bảo lãnh của bà Dương Thị Thanh ngày 28/02/2011.

Tại Điều 21, mục 21.14 của hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.05.240211 ngày 25/02/2011 có xác định các hợp đồng cấp tín dụng, phụ lục hợp đồng, đề nghị bảo lãnh, cam kết bảo lãnh... là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này. Như vậy hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011

Lý do sửa hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 sửa lại ngày 28/02/2011 là vì ngày 25/02/2011 ký hợp đồng nhưng do phải đăng ký giao dịch bảo đảm và đến ngày 28/02/2011 mới giải ngân nên mới sửa lại vào ngày 28/2/2011.

Hợp đồng thế chấp số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/201, tại Điều 2 có quy định là bảo đảm hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011 và cho tất cả các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, khế ước nhận nợ...; như vậy hợp đồng thế chấp này cũng bảo đảm cho khoản vay hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 vì hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011.

Đối với chứng thư bảo lãnh lập ngày 28/02/2018 do bà Dương Thị Thanh ký bảo lãnh bằng tín chấp.

Nay Ngân hàng TMCP Á Châu đề nghị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức buộc:

1. Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt và bà Dương Thị Thanh trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 15/11/2018 là 7.919.975.722 đồng (bảy tỷ chín trăm mười chín triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 16/11/2018 đến ngày Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt trả hết nợ gốc.

2. Nếu Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt và bà Dương Thị Thanh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á Châu được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 47, địa chỉ: 45 Đường số 2, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Xuân Quynh, bà Ngô Thị Huế.

3. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng cho Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo thông báo số 127 ngày 02/6/2017.

Bị đơn Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt có đại diện theo pháp luật xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 2.900.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý với mức lãi suất trong hạn mà nguyên đơn đã tính theo hợp đồng tín dụng, cũng như việc tính lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Theo bị đơn, lãi suất trong hạn tại thời điểm xét xử chỉ là 16,5%/tháng, và bị đơn đề nghị được trả nợ dần cho nguyên đơn mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng, thực hiện từ tháng 12/2012.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Quảng Khoa Toàn là người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Kim Liên (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Nguyễn Xuân Quynh) trình bày: Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN. 06.240211 ngày 28/02/2011 là hai hợp đồng khác nhau. Hợp đồng thế chấp số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 chỉ thế chấp, bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011; Do đó không chấp nhận phát mãi tài sản như đề nghị của phía ngân hàng.

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn là người đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Kim Liên, ông Phạm Đức Hoàng, ông Trần Hồng Thanh (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan): Không có ý kiến gì thêm, thống nhất ý kiến ông Quảng Khoa Toàn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người thuê nhà gồm ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Trần Thị Bảo Yến, ông Đặng Minh Quân, bà Trần Thị Thoa có đơn xin vắng mặt và có bản khai như sau: Họ là những người ở thuê trong căn nhà 312/53 Quang Trung (số cũ: 45 đường số 2 và số 06 Quang

Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xin chấp hành theo phán quyết của tòa án và không có khiếu nại về bất cứ việc gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người thuê nhà gồm bà Đinh Thị Minh Hà, ông Huỳnh Quang Vũ, ông Trương Văn Niêm, bà Diệp Thúy Kiều, ông Đặng Văn Công, bà Hồ Thị Thanh Hà không có bản tự khai, không cung cấp chứng cứ, yêu cầu gì.

Tại bản án số 70/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH MTV ô tô Sao Việt có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền tổng cộng 7.919.975.722 đồng, trong đó nợ gốc là 2.900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 152.132.389 đồng, lãi quá hạn 4.867.843.333 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.05.240211 ngày 25/02/2011, hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.06.240211 ngày 28/02/2011 và khế ước nhận nợ số 02 (số 13855379) ngày 01/9/2011 kể từ ngày 16/11/2018 đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trong trường hợp công ty TNHH MTV ô tô Sao Việt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ số tiền nói trên cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì bà Dương Thị Thanh, bà Ngô Thị Huế và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Xuân Quýnh gồm bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.919.975.722 (bảy tỷ chín trăm mười chín triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.05.240211 ngày 25/02/2011, hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.06.240211 ngày 28/02/2011 và khế ước nhận nợ số 02: 13855379 ngày 01/9/2011 kể từ ngày 16/11/2018 đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Nếu công ty TNHH MTV ô tô Sao Việt, bà Dương Thị Thanh, bà Ngô Thị Huế và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Xuân Quýnh gồm bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên cũng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nói trên cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại 45 đường số 2 (nay là 312/53 Quang Trung), phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 14671/2003 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 30/10/2003) theo hợp đồng thế chấp số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 để thu hồi nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/11/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên, bà Ngô Thị Huế kháng cáo toàn bộ bản án số 70/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên Toà phúc thẩm:

Ông Quảng Khoa Toàn là người đại diện ủy quyền của bà Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Kim Liên (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Nguyễn Xuân Quynh) trình bày: Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 là hai hợp đồng khác nhau. Hợp đồng thế chấp số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 chỉ thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 và Hợp đồng này đã được các bên tất toán. Do vậy, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn là người đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Kim Liên, ông Phạm Đức Hoàng, ông Trần Hồng Thanh: Có ý kiến như ông Quảng Khoa Toàn.

Bà Đinh Thị Hiền - đại diện nguyên đơn xác định thực chất hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 là một, Ngân hàng chỉ sửa lại ngày 25/02/2011 thành ngày 28/02/2011, lý do sửa lại ngày 25/02/2011 thành ngày 28/02/2011 là vì ngày 25/02/2011 ký hợp đồng nhưng do phải đăng ký giao dịch bảo đảm mất 03 ngày, đến ngày 28/02/2011 cơ quan có thẩm quyền mới trả lại hồ sơ cho Ngân hàng nên mới giải ngân theo khế ước số 01 ngày 28/02/2011. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011; Hơn nữa hợp đồng thế chấp số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011, tại Điều 2 có quy định là bảo đảm hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011 và cho tất cả các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, khế ước nhận nợ..., nên đề nghị y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu – đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa, ông Quảng Khoa Toàn và ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn đại diện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Huế, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Kim Liên kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho việc kháng

cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huế, bà Huyền, bà Hoàn và bà Liên, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Nguyên Mạnh Cường, bà Đinh Thị Minh Hà, ông Huỳnh Quang Vũ, bà Trần Thị Bảo Yến, ông Trương Văn Niêm, bà Diệp Thúy Kiều, ông Đặng Minh Quân, ông Đặng Văn Công, bà Hồ Thị Thanh Hà, bà Trần Thị Thoa Và bà Dương Thị Thanh đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV ô tô Sao Việt, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Khoản 3 Điều 296 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Ngân hàng TMCP Á Châu ủy quyền cho bà Đinh Thị Hiền, bà Ngô Thị Huế ủy quyền cho ông Quảng Khoa Toàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền ủy quyền cho ông Nguyễn Khoa Toàn và ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, ông Phạm Đức Hoàng, ông Trần Hồng Thanh, Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Thông và Công ty TNHH TM-DV Minh Hoàng Tiến ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Minh Tuấn, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Căn cứ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25 tháng 02 năm 2011 và Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28 tháng 02 năm 2011, được giải ngân khế ước nhận nợ số 02 (số 113855379) ngày 01/9/2011 giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt và sự xác nhận của bà Dương Thị Thanh là người đại diện theo pháp luật của Công ty Ô tô Sao Việt (tại bản tự khai ngày 01/6/2012 và biên bản hòa giải không thành ngày 01/6/2012) thì có đủ cơ sở xác định tính đến ngày Tòa cấp sơ thẩm xét xử (ngày 15/11/2018), Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền nợ gốc chưa trả của Khế ước nhận nợ số 02 ngày 01/9/2011 là 2.900.000.000 đồng, Tòa cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH – MTV Ô tô Sao Việt trả nợ gốc 2.900.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Á Châu là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi trong hạn: Xét, tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng ACB trình bày: Trong quá trình thực hiện khế ước số 02 ngày 01/9/2011, Công ty Ô tô Sao Việt trả lãi được 03 kỳ, còn nợ lại 03 kỳ chưa trả lãi, từ ngày 05/12/2011 đến ngày 01/3/2012, với mức lãi suất thỏa thuận là 21,70%/năm, với số tiền lãi là 152.132.389 đồng; Xét thấy, tại Điều 2 Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 và tại mục 7 khế ước nhận nợ số 02 ngày 01/9/2011, mức thỏa thuận lãi trong hạn là 21,54%/ năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, theo công văn số 1137/NVQĐ-KCN.11 ngày 30/9/2011, điều chỉnh từ ngày 30/9/2011 với lãi suất 21,70%/năm; do vậy, Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ACB là có căn cứ.

[5] Về tiền lãi quá hạn: Căn cứ Điều 2 Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 và khế ước nhận nợ số 02 ngày 01/9/2011, hai bên thỏa thuận lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Xét việc thỏa thuận này phù hợp với Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống Đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do vậy, Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ACB buộc Công ty Ô tô Sao Việt trả số tiền lãi quá hạn từ ngày 01/3/2012 đến ngày 15/11/2018 với số tiền lãi 4.867.843.333 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Như vậy, Tòa cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt phải thanh toán cho ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền là 7.919.975.722 đồng (gồm nợ gốc 2.900.000.000 đồng + nợ lãi trong hạn 152.132.389 đồng + nợ quá hạn 4.867.843.333 đồng) là có cơ sở.

[7] Về chứng thư bảo lãnh của bà Dương Thị Thanh: Ngày 28/02/2011, bà Dương Thị Thanh (Bên bảo lãnh), số CMND số 111446109, cấp ngày 03/4/2000 Tại Công An Hà Tây, địa chỉ: 469 Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và bên được bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt, với nội dung: bảo lãnh bao gồm các nghĩa vụ trả nợ của bên được bảo lãnh với ACB (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí phải trả khác)...; số nợ gốc được bảo lãnh tại thời điểm không vượt quá 2.900.000.000 đồng; chịu trách nhiệm trả thay cho bên được bảo lãnh các khoản nợ của bên được bảo lãnh với ACB khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, chứng thư bảo lãnh này có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 361, Điều 362, Điều 363 và Điều 122 của Bộ luật dân sự 2005 nên giao dịch bảo lãnh giữa bà Dương Thị Thanh (bên bảo lãnh) và Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt (bên được bảo lãnh) là có hiệu lực.

[8] Do vậy, đến hạn trả nợ mà Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt không trả nợ thì bà Dương Thị Thanh phải có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt.

[9] Về yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Liên kháng cáo không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp căn nhà tại số 45 đường số 2 (nay là 312/53 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[10] Xét, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 là căn nhà số 45 đường số 2 (nay là 312/53 Quang Trung), Phường 10, quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh là của ông Nguyễn Xuân Quýnh và bà Ngô Thị Huế (bên thế chấp), bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Á Châu, bên vay là Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt có công chứng tại Phòng công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 3873, quyền số 02TP/CC – SCC/HĐGD ngày 25/02/2011 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng tài Nguyên và Môi trường quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/02/2011, sổ đăng ký giao dịch bảo đảm quyền số 217, sổ đăng ký 2011-66-VP, số thứ tự ghi sổ 66 là đúng theo quy định tại Điều 342, Điều 343 của Bộ luật dân sự năm 2005 là có hiệu lực pháp luật.

[11] Xét, tại phiên tòa đại diện bà Huế, bà Huyền, bà Hoàn và bà Liên cho rằng ông Quynh và bà Huế chỉ ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 và hợp đồng này đã được giải ngân ngày 28/02/2011 và đã thanh lý ngày 31/8/2011, không có ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 nên không có trách nhiệm bảo đảm đối với số tiền Công ty Ô tô Sao Việt vay ngày 28/02/2011 là không có căn cứ, bởi lẽ Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức ngày 25 hay ngày 28 đều có hình thức và nội dung giống nhau, cụ thể số tiền vay là 2.900.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng hạn mức tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011; thứ hai, bản sao kê giao dịch vay (bút lục số 197) mà ông Toàn và ông Tuấn cho rằng Công ty Ô tô Sao Việt đã giải ngân 2.900.000.000 đồng ngày 28/02/2011 và tất toán xong ngày 31/02/2011 là không đúng, bởi bản sao kê này thể hiện tài khoản vay số: 98011279, ngày giải ngân là 28/02/2011, số tiền 2.900.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, tất toán ngày 31/02/2011 là số tiền mà Công ty Ô tô Sao Việt giải ngân của khế ước nhận nợ số 01, số tài khoản 98011279 ngày 28/02/2011 của Hợp đồng tín dụng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011, không phải là số tiền mà ông Toàn, ông Tuấn nói nhận tiền của Hợp đồng số: BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011, cũng như căn cứ vào biên nhận hồ sơ đăng ký thế chấp của Ngân hàng TMCP Á Châu, số 010400/TC-VPĐK ngày 25/02/2011 và trả hồ sơ ngày 28/02/2011 của Phòng tài nguyên và môi trường quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh như ACB trình bày, do ngày 28/02/2011 Phòng tài nguyên và môi trường mới trả lại hồ sơ thế chấp cho ACB nên ACB mới sửa Hợp đồng ngày 25/02/2011 thành ngày 28/02/2011 cho khớp với ngày giải ngân theo khế ước nhận nợ số 01 cho Công ty Sao Việt là 2.900.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, đến ngày 31/8/2011 thanh lý khế ước số 01, đến ngày 01/9/2011 Công ty Ô tô Sao Việt tiếp tục ký khế ước nhận số 02 với số tiền giải ngân là 2.900.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng là có cơ sở vì số tiền vay của 02 khế ước này, (từ ngày 28/02/2011 – đến ngày 01/3/2012) là trong thời hạn hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011 thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng này (từ ngày 25/02/2011 – đến ngày 25/02/2016); Như vậy, Tòa cấp sơ thẩm xác định Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 và Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 25/02/2011 là một là có căn cứ.

[12] Xét thấy, tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp: Nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản thế chấp bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên vay với ACB (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các phí khác) theo các hợp đồng tín dụng/hợp đồng cấp tín dụng, bảo lãnh, sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ, các cam kết của bên vay khi được ACB cấp tín dụng dưới hình thức khác...; **Và bên thế chấp cam kết trả thay cho bên vay các khoản nợ của bên vay với ACB đã nêu tại điều này nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;** Và tại Điều 21.5 của hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25.02.2011, các bên có thỏa thuận: ... Các hợp đồng cấp tín dụng bằng các hình thức khác

là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên, mà Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 là một bộ phận không thể tách rời Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011; Điều 21.6 “Trong trường hợp bên bảo đảm có ký hợp đồng này, thì các hợp đồng cấp tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ, văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, đề nghị bảo lãnh, các tài liệu kèm theo (nếu có), các điều chỉnh về lãi,..., thỏa thuận giữa ACB với bên được cấp tín dụng do ACB và bên được cấp tín dụng quyết định, không cần có sự đồng ý của bên bảo đảm. **Bên bảo đảm không cần phải ký trên các văn bản, thỏa thuận, cam kết này, và vẫn có trách nhiệm bảo lãnh các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, thỏa thuận, cam kết này.**”; điều này cho thấy, nếu như ông Toàn cho rằng ông Nguyễn Xuân Quýnh và bà Ngô Thị Huế không ký hợp đồng số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 thì vẫn phải có trách nhiệm bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty ô tô Sao Việt như cam kết của ông Quýnh và bà Huế ký kết tại các Hợp đồng nêu trên. Do vậy, trong trường hợp Công ty TNHH Ô tô Sao Việt không trả các khoản nợ trên cho ACB thì bà Dương Thị Thanh, bà Ngô Thị Huế và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Xuân Quýnh là bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ của Công ty TNHH MTV ô tô Sao Việt cho ACB.

[13] Nếu Công ty Ô tô Sao Việt, bà Dương Thị Thanh và bà Ngô Thị Huế và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Xuân Quýnh là bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho ACB thì ACB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 45 đường số 2 (nay là 312/53 Quang Trung) Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Xuân Quýnh và bà Ngô Thị Huế (theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 14671/2003 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 30/10/2003) theo hợp đồng thế chấp số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và môi trường quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

[14] Từ nhận định trên, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Liên, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[15] Các nội dung khác đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[16] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo nên bà Huế, bà Huyền, bà Hoàn và bà Liên mỗi người chịu 2.000.000 đồng án phí (các đương sự đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Giữ nguyên án sơ thẩm.

3. Buộc Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền còn nợ của Hợp đồng hạn mức tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011, hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 và khế ước nhận nợ số 02 (số 113855379) ngày 01/9/2011 với số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/11/2018 là 7.919. 975.722 (bảy tỷ chín trăm mười chín triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi hai) đồng (gồm nợ gốc 2.900.000.000 đồng + lãi trong hạn 152.132.389 đồng + lãi quá hạn 4.867.843.333 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số BTR.DN.05.240211 ngày 25/02/2011, Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BTR.DN.06.240211 ngày 28/02/2011 và khế ước nhận nợ số 02 ngày 01/9/2011.

4. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt không trả hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà Dương Thị Thanh, bà Ngô Thị Huế và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Xuân Quýnh là bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt các khoản nợ tại Điều 3.

5. Nếu Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt, bà Dương Thị Thanh, bà Ngô Thị Huế và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Xuân Quýnh là bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn, bà Nguyễn Thị Kim Liên không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là căn nhà số 45 đường số 2 (nay là 312/53 Quang Trung) Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số 14671/2003 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 30/10/2003 cho ông Nguyễn Xuân Quýnh và bà Ngô Thị

Huế) theo hợp đồng thế chấp tài sản số BTR.BĐDN.05.240211 ngày 25/02/2011 được Phòng công chứng nhà nước số 5, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số 3873, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/02/2011 tại Phòng Tài nguyên và môi trường quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Chi phí thẩm định: Buộc Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Việt phải hoàn trả tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Á Châu 2.000.000 đồng (hai triệu).

7. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH MTV ô tô Sao Việt phải chịu 115.919.976 đồng (một trăm mười lăm triệu chín trăm mười chín ngàn chín trăm bảy mươi sáu).

Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP Á Châu 46.937.863 đồng (bốn mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0014852 ngày 20/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Án phí KDTM phúc thẩm: bà Ngô Thị Huế, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Kim Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Liên mỗi người phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng, các đương sự đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2018/0023244 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA